

Số: ~~6956~~/KH-SYT

Đồng Nai, ngày 21 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai tiêm vắc xin bại liệt IPV mũi 2 cho trẻ em dưới 1 tuổi trong chương trình tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

Căn cứ Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế ban hành “Hướng dẫn, chẩn đoán và xử trí phản vệ”;

Căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 3421/QĐ-BYT ngày 28/07/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 3018/QĐ-BYT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt dự án Hỗ trợ triển khai tiêm vắc xin bại liệt (IPV) trong tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2022 do Liên minh toàn cầu vắc xin và tiêm chủng (GAVI) hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 2194/VSDTTU-TCQG ngày 28/9/2022 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc triển khai vắc xin bại liệt IPV mũi 2 cho trẻ dưới 1 tuổi trong tiêm chủng mở rộng,

Sở Y tế tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin bại liệt IPV mũi 2 cho trẻ em dưới 1 tuổi trong chương trình tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nhằm bảo vệ thành quả thanh toán bệnh bại liệt ở Việt Nam, Bộ Y tế đưa các loại vắc xin phòng bệnh Bại liệt vào chương trình Tiêm chủng mở rộng (tiêm chủng thường xuyên hàng năm) triển khai trên toàn quốc. Trong đó, vắc xin bại liệt đường uống (tOPV, phòng 3 týp) ngừng sử dụng từ ngày 01/5/2016; hiện đang sử dụng vắc xin bại liệt đường uống (bOPV, phòng 2 týp 1 và 3) cho trẻ vào lúc 2, 3, 4 tháng tuổi từ tháng 6/2016 và vắc xin bại liệt đường tiêm (IPV, phòng týp 2) cho trẻ 5 tháng tuổi từ tháng 8/2018.

Theo nghiên cứu của WHO về đánh giá tồn lưu miễn dịch với bại liệt (2017-2018) trên nhóm trẻ chưa được tiêm chủng vắc xin IPV cho thấy chỉ có 13,1% trẻ có kháng thể vi rút kháng bại liệt týp 2, tồn lưu miễn dịch này phần lớn là kháng thể được mẹ truyền sang trong thai kỳ và giảm nhanh sau 4 tháng sau sinh. Do đó, WHO khuyến cáo việc tiêm vắc xin IPV là cần thiết, giúp tạo sự bảo vệ cao hơn đối với vi rút bại liệt týp 2; đồng thời, loại bỏ dần việc sử dụng vắc xin bại liệt đường uống (OPV) để loại bỏ hoàn toàn vi rút bại liệt có nguồn gốc hoang dại cũng như nguồn gốc từ vắc xin.

Qua rà soát trong giai đoạn từ khi ngừng sử dụng vắc xin tOPV (vào tháng 5/2016) đến thời điểm triển khai vắc xin IPV (vào tháng 9/2018), tỉnh Đồng Nai có khoảng 106.080 trẻ thuộc diện đối tượng tiêm chủng chưa được tiêm vắc xin IPV để phòng bệnh Bại liệt do vi rút týp 2.

Thực hiện Quyết định số 2126/QĐ-BYT ngày 21/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin bại liệt (IPV) năm 2020-2021, để duy trì thành quả thanh toán bệnh bại liệt, phòng các ca bệnh Bại liệt hoang dại và bại liệt do thành phần vi rút bại liệt týp 2 xâm nhập vào. Tháng 1/2021, tỉnh Đồng Nai đã tổ chức tiêm bổ sung vắc xin bại liệt mũi 1 (IPV1) trên toàn tỉnh, kết quả đạt 94,8%.

Ngày 22/6/2021, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 3018/QĐ-BYT phê duyệt dự án “Triển khai vắc xin bại liệt tiêm (IPV) mũi 2 trong tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2022” do GAVI tài trợ. Vắc xin IPV mũi 2 đã được triển khai qui mô nhỏ trước tại 7 tỉnh đại diện cho 4 khu vực từ năm 2021, kết quả cho thấy tiêm an toàn, được các bà mẹ chấp thuận và việc triển khai tiêm vắc xin IPV mũi 2 cho trẻ dưới 1 tuổi trong buổi tiêm chủng thường xuyên cùng với vắc xin khác trong chương trình Tiêm chủng mở rộng (TCMR) là khả thi.

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 25/4/2022 của Hội đồng Tư vấn sử dụng vắc xin (thuộc Bộ Y tế) và chỉ đạo của Bộ Y tế tại Công văn số 3721/BYT-DP ngày 13/7/2022, chỉ đạo của Cục Y tế dự phòng tại Công văn số 1065/DP-TC ngày 23/9/2022; Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đã có Công văn số 2194/VSDTTU-TCQG ngày 28/9/2022 đề nghị các địa phương trên toàn quốc triển khai vắc xin bại liệt IPV mũi 2 cho trẻ dưới 1 tuổi trong tiêm chủng mở rộng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh bại liệt trong cộng đồng, đặc biệt loại trừ các ca bệnh bại liệt do vi rút bại liệt týp 2; chủ động trong công tác phòng, chống dịch, bảo vệ thành quả thành toán bệnh bại liệt trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin IPV mũi 2 từ 9 tháng tuổi đạt $\geq 90\%$.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và các quy định của Bộ Y tế về tiêm chủng.

III. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG TRIỂN KHAI

1. Thời gian triển khai: Từ tháng 10 năm 2022.

2. Phạm vi triển khai: Quy mô toàn tỉnh, tại 170 xã, phường, thị trấn trên địa bàn 11 huyện, thành phố.

3. Đối tượng triển khai

Trẻ từ 9 tháng đến dưới 1 tuổi đến thời điểm tiêm chủng đã tiêm mũi 1 vắc xin IPV sẽ được tiêm mũi 2 vắc xin IPV.

Lưu ý:

- Trường hợp trẻ đã tiêm ít nhất 2 mũi vắc xin có thành phần bại liệt IPV trong tiêm chủng dịch vụ sẽ không tiêm mũi 2 trong TCMR.

- Đối tượng trong tháng đầu tiên triển khai sẽ bao gồm trẻ em từ 9 tháng tuổi đến dưới 1 tuổi. Vì vậy, ước tính số đối tượng trong tháng đầu tiên triển khai sẽ bằng số đối tượng tiêm chủng của 1 tháng x 3.

IV. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Tổ chức hội nghị triển khai và tập huấn chuyên môn

Hội nghị triển khai và tập huấn chuyên môn được tổ chức 01 lớp tuyến tỉnh và 11 lớp tuyến huyện cho cán bộ tham gia tiêm chủng của tuyến huyện và tuyến xã, nhằm quán triệt tầm quan trọng, thông qua mục đích, mục tiêu, các biện pháp triển khai kế hoạch đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất và thực hiện đúng quy định.

1.1. Tuyến tỉnh

Hội nghị triển khai và tập huấn chuyên môn tuyến tỉnh cho Trung tâm Y tế các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hòa: thực hiện tuần thứ 3 của tháng 10 năm 2022, do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh làm đầu mối thực hiện (có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến).

1.2. Tuyến huyện

Hội nghị triển khai và tập huấn chuyên môn tuyến huyện cho các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn (gọi chung là xã): thực hiện tuần thứ 4 của tháng 10 năm 2022, do Trung tâm Y tế các huyện, thành phố làm đầu mối thực hiện (có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến).

(Thành phần chi tiết tại Phụ lục 1 - Bảng 2 đính kèm)

1.3. Nội dung tập huấn

- Lập kế hoạch triển khai;
- Tổ chức điều tra đối tượng;
- Hoạt động chuyên môn tiêm chủng;
- Các quy định về tiêm chủng an toàn;
- Truyền thông, theo dõi, giám sát;
- Thống kê, báo cáo.

2. Điều tra, lập danh sách đối tượng

- Đối tượng trẻ từ 9 tháng - dưới 1 tuổi đến thời điểm tiêm chủng, đã tiêm mũi 1 vắc xin IPV sẽ được tiêm mũi 2 vắc xin IPV, không phân biệt hộ khẩu thường trú hay tạm trú.

- Tổ chức điều tra đối tượng, việc điều tra cần chú ý như sau:

+ Rà soát danh sách đối tượng trong sổ quản lý và phần mềm tiêm chủng; sổ quản lý và phần mềm quản lý của cán bộ dân số tại địa phương.

+ Tổ chức điều tra tại cộng đồng: UBND cấp xã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, địa phương, huy động các lực lượng (công an, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, ấp/khu phố/thôn, tổ/khu dân cư,...) phối hợp với ngành y tế điều tra, thống kê danh sách trẻ từ 9 tháng - dưới 1 tuổi trên địa bàn.

(Biểu mẫu tại Phụ lục 4 đính kèm)

+ Danh sách bao gồm cả đối tượng vắng lai, lưu ý đến những trẻ chưa được quản lý trong sổ tiêm chủng, chưa có tên trên phần mềm Hệ thống thông tin tiêm chủng Quốc gia tại vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh và nơi có biến động dân cư.

Lưu ý: Trường hợp trẻ đã tiêm ít nhất 2 mũi vắc xin có thành phần bại liệt IPV trong tiêm chủng dịch vụ sẽ không tiêm vắc xin IPV mũi 2 đợt này, nhưng vẫn đưa trẻ vào danh sách điều tra đối tượng riêng để quản lý.

- Các huyện, thành phố chủ động in ấn phiếu khám sàng lọc, phiếu điều tra đối tượng, giấy mời phù hợp tình hình triển khai tại địa phương (*Số lượng chi tiết tại Phụ lục 1 - Bảng 3 đính kèm*).

3. Truyền thông

- Thời gian triển khai: từ tháng 10 năm 2022 (*trước và trong khi triển khai tiêm vắc xin IPV mũi 2*).

- Nội dung truyền thông: Lợi ích, tính an toàn của vắc xin; đối tượng, lịch tiêm chủng; các thông tin cơ bản về kế hoạch tiêm, thời gian và các điểm tiêm vắc xin IPV mũi 2 của địa phương; hướng dẫn các bà mẹ theo dõi và phát hiện phản ứng sau tiêm vắc xin.

Lưu ý: Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia buổi tiêm chủng.

- Hình thức truyền thông: báo, đài, loa phát thanh, áp phích, băng rôn, tờ rơi; phổ biến trong các cuộc họp ở ấp, khu phố, đoàn thể,... Đặc biệt, cần chú trọng truyền thông trực tiếp đến hộ gia đình, vận động đưa trẻ đi tiêm trong khi tiến hành điều tra, đăng ký và phát giấy mời tiêm cho các đối tượng tiêm.

- Cụ thể:

+ UBND huyện, thành phố chỉ đạo các phòng, ban, đoàn thể liên quan, địa phương và đài truyền thanh tăng cường truyền thông bằng nhiều hình thức.

+ UBND xã, phường, thị trấn chỉ đạo, huy động các lực lượng (công an, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, ấp/khu phố/thôn, tổ/khu dân cư,...) phối hợp với ngành y tế truyền thông trên loa phát thanh và vận động, tuyên truyền trực tiếp để người dân hiểu, chủ động đưa trẻ đến tiêm vắc xin IPV mũi 2.

+ Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (Khoa Truyền thông - Giáo dục Sức khỏe) phối hợp cung cấp thông tin, hình ảnh, video liên quan cho Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai để truyền thông, đưa tin về kế hoạch tiêm vắc xin IPV mũi 2.

(Số lượng chi tiết tại Phụ lục 1 - Bảng 3 đính kèm)

4. Cung ứng vắc xin IPV và vật tư tiêm chủng

4.1. Dự trữ nhu cầu

- Nguồn vắc xin IPV và vật tư tiêm chủng (Bơm kim tiêm 0,5ml và hộp an toàn 05 lít) được Dự án TCMR Quốc gia – Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương và Dự án TCMR khu vực phía Nam – Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh cấp phát cho tỉnh theo nhu cầu đề xuất của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật. Ước tính tổng nhu cầu toàn tỉnh khoảng **22.770** liều vắc xin IPV 0,5ml, trong đó nhu cầu trung bình 01 tháng khoảng **6.620** liều vắc xin IPV 0,5ml.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 - Bảng 1 đính kèm)

- Dựa trên số đối tượng cần tiêm chủng, tuyến huyện, tuyến xã chủ động dự trữ nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng cần thiết trong tuần 3 tháng 10/2022, theo công thức dưới đây:

+ Số vắc xin IPV (liều) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến (90%) x Hệ số sử dụng (1,3);

+ Số bơm kim tiêm tự khóa 0,5ml (cái) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến (90%) x Hệ số hao phí sử dụng (1,1);

+ Số hộp an toàn 5 lít (cái) = (Tổng số bơm kim tiêm/100) x Hệ số hao phí sử dụng (1,1).

Lưu ý: Tháng đầu tiên triển khai cần ước tính đủ vắc xin, vật tư tiêm chủng vì số đối tượng tiêm chủng sẽ bao gồm trẻ từ 9 tháng đến dưới 1 tuổi.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh sẽ cung ứng vắc xin IPV, bơm kim tiêm và hộp an toàn cho Trung tâm Y tế các huyện, thành phố theo kế hoạch từ tuần 4 tháng 10/2022. Các tháng sau sẽ cung ứng vắc xin IPV mũi 2 cùng với các vắc xin khác trong chương trình TCMR.

4.2. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tiếp nhận vắc xin IPV tại kho khu vực, bảo quản vắc xin IPV tại kho tỉnh và thực hiện cấp phát cho Trung tâm Y tế các huyện, thành phố từ tuần 4 tháng 10/2022.

- Trung tâm Y tế huyện, thành phố tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về bảo quản tại kho huyện, thành phố và cấp phát cho Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn trên địa bàn 01 ngày trước khi tiêm chủng hoặc ngay trước buổi tiêm chủng.

- Trạm Y tế xã, phường, thị trấn tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng trên địa bàn ngay trước buổi tiêm chủng.

5. Tổ chức tiêm chủng

5.1. Thời gian tổ chức

Tổ chức tiêm vắc xin từ tháng 11 năm 2022.

5.2. Hình thức triển khai

Tổ chức tiêm chủng đồng loạt tại 170 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh cho trẻ từ 9 tháng đến dưới 1 tuổi trong buổi tiêm chủng thường xuyên cùng với các vắc xin khác trong chương trình TCMR.

5.3. Tổ chức buổi tiêm chủng

a) Tổ chức buổi tiêm chủng theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế.

b) Điểm tiêm chủng phải thoáng mát, đủ rộng để có thể bố trí được nơi đón tiếp, bàn khám phân loại, bàn tiêm và ghi chép. Sắp xếp các bàn sao cho thuận tiện, đảm bảo tính 1 chiều. Bảo đảm đúng yêu cầu về nhân lực tiêm chủng, chống sốc theo quy định.

c) Tùy thuộc vào số đối tượng trên địa bàn, các địa phương chủ động bố trí số buổi tiêm tại mỗi điểm tiêm phù hợp, đảm bảo không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm cho riêng vắc xin IPV hoặc không quá 50 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm nếu tiêm cùng các vắc xin khác.

d) Khám, tư vấn, chỉ định và thực hành an toàn tiêm chủng

- Thực hiện đúng quy định tại Quyết định 2470/QĐ-BYT ngày 14/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế; cán bộ y tế thực hiện khám, tư vấn và chỉ định tiêm vắc xin phải giải thích rõ cho cha, mẹ, người giám hộ của trẻ đầy đủ các nội dung liên quan đến việc cần thiết phải tiêm vắc xin IPV mũi 2, cũng như cách theo dõi trẻ sau tiêm, cách xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm nếu có và cung cấp số điện thoại cấp cứu để người dân được biết để liên lạc khi cần thiết.

- Lịch tiêm vắc xin bại liệt IPV:

+ IPV mũi 1 vào lúc trẻ 5 tháng tuổi.

+ IPV mũi 2 vào lúc trẻ 9 tháng tuổi. Trường hợp trẻ tiêm IPV mũi 1 muộn thì phải đảm bảo khoảng cách tiêm IPV mũi 2 ít nhất 01 tháng sau khi IPV mũi 1.

- Liều lượng, đường tiêm: Liều 0,5 ml, tiêm bắp.

- Vắc xin IPV mũi 2 có thể tiêm trong cùng buổi tiêm chủng với các vắc xin khác (sởi, bOPV,...), tiêm hai loại vắc xin như sau:

+ Vắc xin sởi: tiêm dưới da, vị trí trên cánh tay.

+ Vắc xin IPV2: tiêm bắp, vị trí mặt ngoài đùi.

- Không được hút sẵn vắc xin vào nhiều bơm tiêm để chờ người tiêm hay vận chuyển từ điểm tiêm này đến điểm tiêm khác.

- Ngay sau khi tiêm xong, bơm kim tiêm phải được cho vào hộp an toàn để hủy theo quy định.

đ) Rà soát và tiêm bổ sung

Những trẻ thuộc diện đối tượng đã được đăng ký nhưng chưa tiêm hoặc chưa được đăng ký có mặt trên địa bàn ở thời điểm triển khai tiêm chủng cần được tiêm bổ sung vào tháng kế tiếp. Để hạn chế số trẻ bị bỏ sót cần thực hiện các nội dung sau:

- Trong buổi tiêm: Phối hợp với các cộng tác viên y tế thông báo và vận động cha mẹ đưa trẻ đến tiêm chủng. Bổ sung thêm vào danh sách các trẻ vắng lai đến buổi tiêm và thống kê vào danh sách.

- Cuối buổi tiêm: đánh dấu và xác định các trẻ chưa tiêm trong danh sách đã đăng ký ban đầu, cũng như trẻ vắng lai mới phát hiện để kịp thời thông báo cho hộ gia đình đưa trẻ đến tiêm.

- Cuối đợt tiêm: Tổng hợp số lượng trẻ chưa tiêm, các trường hợp tạm hoãn cần được tiêm bổ sung để bố trí tiêm vào ngày tiêm chủng thường xuyên trong tháng kế tiếp. Phân công cán bộ y tế, công tác viên y tế liên hệ với các hộ gia đình thông báo lại địa điểm, thời gian và huy động trẻ đến tiêm.

5.4. Bảo quản vắc xin

- Bảo quản vắc xin IPV tại các tuyến thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Thông tư số

34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 và Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế.

- Vắc xin IPV cần được bảo quản ở nhiệt độ 2°C - 8°C trong suốt quá trình tiếp nhận, bảo quản và sử dụng tiêm cho các đối tượng.

5.5. Phòng chống sốc

- Các nhân viên y tế phải nắm vững và thực hiện phòng chống sốc đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế.

- Bố trí trang bị, nhân lực tại chỗ và yêu cầu sự hỗ trợ, tham gia phòng chống sốc của các bệnh viện, trung tâm y tế có giường bệnh trên địa bàn (có bảng phân công cơ sở điều trị/đội cấp cứu lưu động hỗ trợ cho từng huyện/xã).

- Thông báo đến các điểm tiêm danh sách, số điện thoại liên lạc, địa chỉ của các bệnh viện, trung tâm y tế có giường bệnh gần nhất là nơi tiếp nhận nếu có trường hợp trẻ bị sốc.

- Thông báo cho gia đình trẻ là không nên để trẻ đói khi đi tiêm. Tại điểm tiêm chuẩn bị sẵn nước đường cho trẻ uống khi trẻ đến tiêm vào cuối buổi tiêm chủng (cuối buổi sáng hay cuối buổi chiều).

- Giám sát, báo cáo phản ứng sau tiêm: Trong thời gian triển khai, thực hiện giám sát và báo cáo nhanh các trường hợp phản ứng nặng, cụm phản ứng sau tiêm chủng theo quy định.

- Giao các bệnh viện, trung tâm y tế có giường bệnh trên địa bàn tỉnh hỗ trợ tổ chức điểm tiếp nhận, xử lý các trường hợp có phản ứng sau khi tiêm vắc xin của trẻ, đảm bảo các trường hợp này được xử lý cấp cứu và theo dõi đúng quy định. Phân công cụ thể cán bộ chuyên môn trực cấp cứu tại các cơ sở y tế để xử trí kịp thời các phản ứng sau tiêm chủng. Thành lập đội cấp cứu và vận chuyển lưu động của bệnh viện hỗ trợ khi cần.

6. Kiểm tra, giám sát

Trung tâm Y tế các huyện, thành phố phối hợp Phòng Y tế, tham mưu UBND huyện, thành phố kiểm tra, giám sát công tác tiêm vắc xin IPV mũi 2 trên địa bàn quản lý; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tham mưu Sở Y tế kiểm tra, giám sát việc triển khai trên địa bàn tỉnh. Gồm các nội dung sau:

- Kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện, kể cả hoạt động truyền thông huy động cộng đồng, chuẩn bị đầy đủ vắc xin, vật tư và phương tiện phòng chống sốc.

- Danh sách đối tượng tiêm được điều tra, thống kê đầy đủ, chính xác theo từng địa bàn và tổng số trẻ theo độ tuổi quy định. Đảm bảo không bị bỏ sót đối tượng tiêm chủng.

- Công tác chỉ đạo và sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể các cấp để đảm bảo thực hiện các hoạt động triển khai.

- Cán bộ địa phương tại các tuyến phối hợp làm việc với giám sát viên và thực hiện các biện pháp để cải thiện chất lượng hoạt động, đẩy nhanh tiến độ. Đảm bảo tất cả địa phương đều được kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện sai sót và được hỗ trợ chấn chỉnh.

- Đảm bảo thực hiện đúng công tác chuyên môn, an toàn tiêm chủng:

- + Giám sát thực hành an toàn tiêm chủng.
- + Giám sát tiến độ thực hiện, phát hiện trẻ bị bỏ sót.
- + Giám sát việc thu, huỷ bơm kim tiêm.
- + Ghi chép và báo cáo đầy đủ.
- + Thống kê và báo cáo.
- + Bảo quản vắc xin, dung môi chưa sử dụng.
- + Chỉ đạo tiêm vét các đối tượng còn sót, chưa tiêm chủng.

7. Thống kê, báo cáo

- Báo cáo ngày (*theo biểu mẫu tại Phụ lục 5*):

+ Trạm Y tế: Tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả tiêm về Trung tâm Y tế huyện, thành phố hàng ngày trước **15 giờ**.

+ Trung tâm Y tế huyện, thành phố: Tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả tiêm về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh hàng ngày trước **15 giờ 30 phút**.

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: Tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả tiêm về Sở Y tế, Viện Pasteur TPHCM hàng ngày trước **16 giờ 30 phút**.

- Báo cáo tuần: Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin IPV mũi 2 lên tuyến trên hàng tuần trong thời gian tổ chức tiêm chủng (*theo biểu mẫu báo cáo ngày tại Phụ lục 5*).

- Báo cáo tổng kết sau khi kết thúc hoạt động trong vòng 3 ngày đối với tuyến xã, 7 ngày đối với tuyến huyện. Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổng hợp kết quả triển khai tiêm vắc xin IPV mũi 2, báo cáo Sở Y tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Viện Pasteur TPHCM trong vòng 01 tháng sau khi kết thúc hoạt động (*theo biểu mẫu tại Phụ lục 6*).

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo dõi, báo cáo tình hình phản ứng sau tiêm vắc xin cùng với báo cáo các vắc xin khác tiêm chủng thường xuyên; điều tra và báo cáo các trường hợp tai biến nặng theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nghiệp vụ, Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp Phòng Kế hoạch Tài chính, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tham mưu Lãnh đạo Sở xây dựng Kế hoạch triển khai vắc xin IPV mũi 2 cho trẻ từ 9 tháng đến dưới 1 tuổi trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện kế hoạch, thường xuyên theo dõi, giám sát tiến độ tiêm, đảm bảo đạt các mục tiêu đề ra.

- Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh phối hợp chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu và xử trí kịp thời các tai biến nặng sau tiêm chủng, đảm bảo an toàn cho các đối tượng tiêm chủng.

- Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch; tham mưu Lãnh đạo Sở thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác tiêm vắc xin IPV mũi 2, bảo đảm tiến độ tiêm.

2. Phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Y tế

- Phối hợp gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách địa phương để thực hiện kế hoạch.

- Giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định.

3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Làm đầu mối triển khai thực hiện kế hoạch này; chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật trong lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

- Tiếp nhận vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn từ tuyến khu vực, bảo quản và cấp phát, phân bổ đến các huyện, thành phố, cơ sở tiêm chủng đúng quy định.

- Tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn chuyên môn tuyến tỉnh cho cán bộ y tế Trung tâm Y tế các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hòa.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo, đài, thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông về ý nghĩa, tầm quan trọng, thời gian tổ chức tiêm vắc xin IPV mũi 2 để vận động người dân đưa con tham gia tiêm vắc xin.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hỗ trợ tại các huyện, thành phố; tổng hợp và thống kê, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Lòng ghép hoạt động tiêm vắc xin IPV mũi 2 cho trẻ từ 9 tháng tuổi đến dưới 1 tuổi vào kế hoạch thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng hàng năm (*Căn cứ theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế*).

4. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hòa

- Phối hợp Phòng Y tế xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch tiêm vắc xin IPV mũi 2 cho trẻ từ 9 tháng tuổi đến dưới 1 tuổi tại địa phương.

- Tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn tuyến huyện, hướng dẫn Trạm Y tế xây dựng kế hoạch, tổ chức điều tra đối tượng, tổ chức điểm tiêm chủng, theo dõi sau tiêm, xử trí các trường hợp phản ứng phản vệ sau tiêm.

- Phối hợp với các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tổ chức các đội cấp cứu lưu động, sẵn sàng hỗ trợ cấp cứu ngoại viện, tiếp nhận và xử trí cấp cứu đối với các trường hợp phản ứng phản vệ hoặc cấp cứu có liên quan.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ Trạm Y tế trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và thống kê báo cáo theo quy định.

- Thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn:

- + Xây dựng kế hoạch triển khai vắc xin IPV mũi 2 cho trẻ từ 9 tháng tuổi đến dưới 1 tuổi trong tiêm chủng mở rộng tại địa phương.

- + Tổ chức điều tra lập danh sách đối tượng;

- + Tổ chức điểm tiêm chủng đúng quy định, đảm bảo an toàn tiêm chủng;

- + Thực hiện công tác thống kê báo cáo kết quả tiêm hàng ngày và nhập liệu trên phần mềm hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia;

- + Thực hiện công tác thanh quyết toán theo quy định.

5. Các bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh trong và ngoài công lập

- Thông báo số điện thoại đường dây nóng cấp cứu.

- Thành lập đội cấp cứu lưu động.

- Bố trí điểm tiếp nhận, phối hợp xử lý các trường hợp tai biến nặng sau khi tiêm vắc xin của trẻ, đảm bảo các trường hợp này được xử lý cấp cứu và theo dõi đúng quy định.

6. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai

Phối hợp Sở Y tế truyền thông về vắc xin bại liệt tiêm (IPV) mũi 2; tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, hiệu quả và thời gian tổ chức của kế hoạch để vận động người dân đưa trẻ đến tiêm vắc xin IPV mũi 2.

7. Đề nghị Sở Tài chính

Phối hợp Sở Y tế thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách để thực hiện kế hoạch.

8. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Phối hợp Sở Y tế tuyên truyền, vận động hội viên các cấp và gia đình hội viên có trẻ em thuộc đối tượng tiêm vắc xin đến ngay các điểm tiêm chủng tại địa phương để tiêm vắc xin IPV mũi 2, không phân biệt hộ khẩu thường trú hay tạm trú.

9. Đề nghị UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm vắc xin bại liệt IPV mũi 2 cho trẻ em dưới 1 tuổi trên địa bàn huyện, thành phố.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế, Phòng Y tế và các ban, ngành, đoàn thể, địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch: tập huấn, điều tra đối tượng, truyền thông, tổ chức tiêm chủng, kiểm tra, giám sát, thống kê, báo cáo. Đồng thời, bố trí kinh phí bổ sung thực hiện kế hoạch tại địa phương.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn huy động các lực lượng (công an, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, ấp/khu phố/thôn, tổ/khu dân cư,...) phối hợp với ngành y tế trong công tác điều tra, thống kê danh sách đối tượng và tuyên truyền, vận động người dân đưa trẻ đi tiêm vắc xin IPV mũi 2, không phân biệt hộ khẩu thường trú hay tạm trú.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn

Cung ứng từ Dự án “Triển khai vắc xin bại liệt tiêm (IPV) mũi 2 trong tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2022” do GAVI tài trợ.

2. Kinh phí liên quan để triển khai kế hoạch (Ngoại trừ kinh phí tại mục 1 nêu trên)

- Ngân sách tỉnh: chi trả cho các hoạt động hội nghị, tập huấn, mua sắm bông gòn, cùn sát khuẩn, in ấn, truyền thông, vận chuyển và bảo quản vắc xin, kiểm tra giám sát,...

Tổng dự toán kinh phí: **184.000.000 đồng.**

Bằng chữ: **Một trăm tám mươi bốn triệu đồng chẵn.**

(Chi tiết tại Phụ lục 2, Phụ lục 3 đính kèm)

- Ngân sách Trung ương: Chi phí bồi thường cho một số trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin bại liệt IPV mũi 2 cho trẻ em dưới 1 tuổi trong chương trình tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ và an toàn tiêm chủng theo quy định././

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Cục YTDP;
- Viện VSDTTƯ;
- Viện Pasteur TPHCM;
- UBND tỉnh;
- BGĐ SYT;
- Các đơn vị tại mục IV;
- Website SYT;
- Lưu: VT, KHTC, NV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Bình



**BẢNG THỐNG KÊ ĐỐI TƯỢNG TRIỂN KHAI TIÊM VẮC XIN IPV MŨI 2
TỈNH ĐỒNG NAI**

(Đính kèm Kế hoạch số 6956 /KH-SYT ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

STT	Huyện	Số xã	Bệnh viện/ Trung tâm Y tế huyện, thành phố	Số ấp	Tổng số đối tượng tiêm vắc xin IPV mũi 2						
					Số trẻ đã tiêm IPV mũi 1	Dự kiến đối tượng tiêm vắc xin IPV mũi 2 (tháng 10, 11, 12 năm 2022)	Số trẻ cần tiêm vắc xin IPV mũi 2 trung bình 01 tháng	Bơm kim tiêm 0,5ml	Hộp an toàn	Nhu cầu vắc xin IPV mũi 2 trung bình 01 tháng	Tổng nhu cầu vắc xin
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	TP. Biên Hòa	30	5	200	3990	3990	1330	4500	45	1560	5.390
2	Xuân Lộc	15	1	92	2207	2207	736	2500	25	870	2.980
3	Long Thành	14	1	81	1559	1559	520	1600	16	610	2.110
4	Cẩm Mỹ	13	1	74	977	977	326	1200	12	390	1.320
5	Thống Nhất	10	1	46	1113	1113	371	1200	12	440	1.510
6	Trảng Bom	17	1	71	2102	2102	701	2300	23	820	2.840
7	Định Quán	14	1	96	1362	1362	454	1600	16	540	1.840
8	Vĩnh Cửu	12	2	63	920	920	307	1200	12	360	1.250
9	Tân Phú	18	1	94	1386	1386	462	1400	14	550	1.880
10	TP. Long Khánh	15	1	58	629	629	210	900	9	250	850
11	Nhon Trạch	12	1	53	592	592	197	800	8	230	800
12	TTKSBT Đồng Nai				0	0	0	0	0	0	0
TOÀN TỈNH		170	16	928	16.837	16.837	5.614	19.200	192	6.620	22.770



**BẢNG THỐNG KÊ ĐỐI TƯỢNG TRIỂN KHAI TIÊM VẮC XIN IPV MŨI 2
TỈNH ĐỒNG NAI**

(Đính kèm Kế hoạch số 6956/KH-SYT ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

STT	Huyện	Đại biểu tham dự Hội nghị triển khai và tập huấn															
		Số lượng hội nghị	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố	Các bệnh viện	Phòng y tế	Lãnh đạo UBND xã/phường/thị trấn	Sở Y tế	Lãnh đạo CDC	Các ban ngành đoàn thể	Lãnh đạo TTYT	Lãnh đạo, cán bộ Khoa KSBT-HIV/AIDS Chuyên trách TCMR và thủ kho tuyến huyện, thành phố	Cán bộ giám sát tuyến tỉnh	Cán bộ giám sát tuyến huyện, thành phố	Trưởng Trạm Y tế xã, phường, thị trấn	Chuyên Trách TCMR tuyến xã, phường, thị trấn	Cán bộ tham gia công tác tiêm chủng, thủ kho tuyến xã, phường, thị trấn	Cộng
1	2	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
1	TP. Biên Hòa	1	1	3	1	30	0	0	3	1	5	0	5	30	30	150	259
2	Xuân Lộc	1	1	0	1	15	0	0	3	1	5	0	5	15	15	75	136
3	Long Thành	1	1	0	1	14	0	0	3	1	5	0	5	14	14	70	128
4	Cẩm Mỹ	1	1	0	1	13	0	0	3	1	5	0	5	13	13	65	120
5	Thống Nhất	1	1	0	1	10	0	0	3	1	5	0	5	10	10	50	96
6	Trảng Bom	1	1	1	1	17	0	0	3	1	5	0	5	17	17	85	153
7	Định Quán	1	1	1	1	14	0	0	3	1	5	0	5	14	14	70	129
8	Vĩnh Cửu	1	1	2	1	12	0	0	3	1	5	0	5	12	12	60	114
9	Tân Phú	1	1	0	1	18	0	0	3	1	5	0	5	18	18	90	160
10	TP. Long Khánh	1	1	0	1	15	0	0	3	1	5	0	5	15	15	75	136
11	Nhon Trạch	1	1	0	1	12	0	0	3	1	5	0	5	12	12	60	112
12	TTKSBT Đồng Nai	1	0	0	0	0	2	1	0	11	33	5	0	0	0	2	54
TOÀN TỈNH		12	11	7	11	170	2	1	33	22	88	5	55	170	170	852	1.597



**SỞ BẢNG THỐNG KÊ ĐỐI TƯỢNG TRIỂN KHAI TIÊM VẮC XIN IPV MŨI 2
TỈNH ĐỒNG NAI**

(Đính kèm Kế hoạch số 6956/KH-SYT ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

STT	Huyện	In ấn			Truyền thông		Giám sát (tổng số lượt giám sát)
		Phiếu khám sàng lọc trước tiêm (tờ)	Phiếu điều tra đối tượng (tờ)	Giấy mời (tờ)	Phát thanh trên loa của xã, phường, thị trấn	Phát thanh trên đài truyền thanh huyện/thành phố	
1	2	29	30	31	32	33	34
1	TP. Biên Hòa	4.000	200	4.000	900	60	36
2	Xuân Lộc	2.200	100	2.200	450	60	36
3	Long Thành	1.600	100	1.600	420	60	36
4	Cẩm Mỹ	1.000	50	1.000	390	60	36
5	Thống Nhất	1.200	50	1.200	300	60	36
6	Trảng Bom	2.100	100	2.100	510	60	36
7	Định Quán	1.400	100	1.400	420	60	36
8	Vĩnh Cửu	1.000	50	1.000	360	60	36
9	Tân Phú	1.400	100	1.400	540	60	36
10	TP. Long Khánh	700	50	700	450	60	36
11	Nhon Trạch	600	50	600	360	60	36
12	TTKSBT Đồng Nai	0	0	0	0	0	36
TOÀN TỈNH		17.200	950	17.200	5.100	660	432

PHỤ LỤC 2
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TIÊM VẮC XIN BẠI LIỆT IPV MŨI 2
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Đính kèm Kế hoạch số **6956**/KH-SYT ngày **21** tháng 10 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN				Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Đối tượng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Ngày thực hiện		
I. HỘI NGHỊ						65.695.000	
1.1. Hội nghị, tập huấn triển khai tuyến tỉnh. Tổng số người tham dự: 54 người, bao gồm: -Sở Y tế: 02 người (lãnh đạo: 01; Phòng Nghiệp vụ: 01) -TTYT huyện/ thành phố: 44 người (Lãnh đạo:11 người, mỗi đơn vị 01 người; Khoa KSBTN&HIV:33 người, mỗi đơn vị 03 người (chuyên trách + kho+ Trưởng/phó khoa)/ đơn vị. - TTKSBT: 08 người (lãnh đạo; khoa BTN; khoa Dược; cán bộ Kho).						2.890.000	
1	Trang trí hội trường		1	500.000	1	500.000	TTKSBT Đồng Nai
2	Tài liệu		54	15.000	1	810.000	Thanh toán theo thực tế
3	Nước uống		54	20.000	1	1.080.000	Khoản 3, Điều 12, Thông tư số 40/2017/TT-BTC
4	Hỗ trợ giảng Viên (1/2 ngày)		1	500.000	1	500.000	Khoản đ, Điều 3, Thông tư số 139/2010/TT-BTC
1.2. Hội nghị, tập huấn triển khai tuyến huyện. Tổng số người tham dự: 1543 người, bao gồm: - UBND 11 huyện: 11 người (01 người/1 đơn vị) - BVĐK tỉnh, khu vực; BV cao su: 07 người (01 người/BV) - Phòng Y tế huyện/TP: 11 người (01 người/PYT) - UBND xã,phường,thị trấn: 170 người (01 người/đơn vị) - Các ban ngành đoàn thể tại các huyện/TP: 33 người (03 người/đơn vị) - TTYT huyện/TP: 121 người (Ban Giám đốc:01 người/đơn vị; Khoa BTN; thủ kho; cán bộ tiêm chủng: 10 người) - TYT xã/phường/thị trấn:1190 người; mỗi đơn vị 07 người bao gồm (Trưởng trạm: 01; Chuyên trách: 01; Kho: 01; cán bộ tiêm chủng: 04)						62.805.000	TTYT các huyện/thành phố
5	Trang trí hội trường		11	500.000	1	5.500.000	
6	Tài liệu		1.543	15.000	1	23.145.000	Thanh toán theo thực tế
7	Nước uống		1.543	20.000	1	30.860.000	Khoản 3, Điều 12, Thông tư số 40/2017/TT-BTC



STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN					Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Đối tượng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Ngày thực hiện	Thành tiền		
8	Hỗ trợ giảng Viên (1/2 ngày)		11	300.000	1	3.300.000		Khoản đ, Điều 3, Thông tư số 139/2010/TT-BTC
II. TIỀN BÔNG VÀ CỒN SÁT TRÙNG						2.277.000		
9	Tiền bông và cồn chiến dịch tiêm vắc xin IPV		22.770	100	-	2.277.000		Quyết định số 4035/UBT ngày 24/09/2002 của UBND tỉnh Đồng Nai.
III. IN ÁN						9.027.500		
10	Phiếu khám chỉ định	Phiếu khám chỉ định 2470/QĐ-BYT (đơn giá:250đồng/tờ)	17.200	250	-	4.300.000	TTYT các huyện/thành phố	Thanh toán theo thực tế
11	Danh sách điều tra trẻ	Danh sách điều tra trẻ in 2 mặt giấy (tờ); đơn giá 450 đồng/tờ.	950	450		427.500		
12	Giấy mời (tờ)	Giấy mời (tờ); đơn giá: 250 đồng/tờ	17.200	250		4.300.000		
IV. TRUYỀN THÔNG						86.400.000		
13	Phát thanh trên loa truyền thanh xã/phường/thị trấn	2 đợt/ngày* (5 ngày trước khi tiêm chủng + 10 ngày trong quá trình thực hiện)/xã = 30 đợt/xã x 170 xã	5.100	15000	-	76.500.000	TYT xã, phường, thị trấn	Khoản 7b, Điều 4, Thông tư liên tịch số 145/2014/TTLT-BTC-BTTTT
14	Phát thanh trên đài truyền thanh huyện/thị/thành phố	2 đợt/ngày* (15 ngày trước khi tiêm chủng + 15 ngày trong quá trình thực hiện)/huyện = 60 đợt/huyện x 11 huyện	660	15000	-	9.900.000	TTYT các huyện/thành phố	
V. KINH PHÍ KHÁC						20.600.500		
15	Kinh phí liên quan khác: xăng xe vận chuyển và bảo quản vắc xin, kiểm tra giám sát; hậu cần hợp sơ kết, tổng kết hoặc đột xuất (Nếu có),...				-	20.600.500		Thanh toán theo thực tế
TỔNG CỘNG						184.000.000		
<i>Bằng chữ: Một trăm tám mươi tư triệu đồng chẵn</i>								

PHỤ LỤC 3


**BẢNG PHÂN BỐ KINH PHÍ TRIỂN KHAI TIÊM IPV MŨI 2
TỈNH ĐỒNG NAI**

(Đính kèm Kế hoạch số 6956/KH-SYT ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

BẢNG 1

TT	Đơn vị	Tiền bông và côn sát trùng (đơn giá: 100 đồng/mũi tiêm)	TỔ CHỨC HỘI NGHỊ VÀ TẬP HUẤN			
			Trang trí hội trường (đơn giá: 500.000 đồng/lớp)	Tài liệu (đơn giá: 15.000đồng/bộ)	Nước uống (đơn giá: 20.000 đồng/người/1/2 ngày)	Hỗ trợ giảng viên (đơn giá tuyến tỉnh: 500.000 đồng/người/buổi; tuyến huyện: 300.000 đồng/người/buổi)
1	2	3	4	5	6	7
1	TP. Biên Hòa	539.000	500.000	3.885.000	5.180.000	300.000
2	Xuân Lộc	298.000	500.000	2.040.000	2.720.000	300.000
3	Long Thành	211.000	500.000	1.920.000	2.560.000	300.000
4	Cẩm Mỹ	132.000	500.000	1.800.000	2.400.000	300.000
5	Thống Nhất	151.000	500.000	1.440.000	1.920.000	300.000
6	Trảng Bom	284.000	500.000	2.295.000	3.060.000	300.000
7	Định Quán	184.000	500.000	1.935.000	2.580.000	300.000
8	Vĩnh Cửu	125.000	500.000	1.710.000	2.280.000	300.000
9	Tân Phú	188.000	500.000	2.400.000	3.200.000	300.000
10	TP. Long Khánh	85.000	500.000	2.040.000	2.720.000	300.000
11	Nhơn Trạch	80.000	500.000	1.680.000	2.240.000	300.000
12	TTKSBT Đồng Nai	0	500.000	810.000	1.080.000	500.000
TỔNG CỘNG		2.277.000	6.000.000	23.955.000	31.940.000	3.800.000
		2.277.000	65.695.000			

PHỤ LỤC 3



**BẢNG PHÂN BỐ KINH PHÍ TRIỂN KHAI TIÊM IPV MŨI 2
TỈNH ĐỒNG NAI**
(Đính kèm Kế hoạch số 6956/KH-SYT ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

BẢNG 2

TT	Đơn vị	IN ÁN			TRUYỀN THÔNG		Kinh phí liên quan khác	Tổng cộng
		Phiếu khám sàng lọc trước tiêm (tờ) đơn giá: 250 đồng/tờ	Danh sách điều tra trẻ in 2 mặt giấy (tờ) đơn giá 450 đồng/tờ	Giấy mời (tờ) đơn giá: 250 đồng/tờ	Phát thanh trên loa của xã/phường/thị trấn (đơn giá: 15.000 đồng/buổi)	Phát thanh trên đài truyền thanh huyện/thành phố (đơn giá: 15.000 đồng/buổi)		
1	2	8	9	10	11	12	13	14
1	TP. Biên Hòa	1.000.000	90.000	1.000.000	13.500.000	900.000	0	26.894.000
2	Xuân Lộc	550.000	45.000	550.000	6.750.000	900.000	0	14.653.000
3	Long Thành	400.000	45.000	400.000	6.300.000	900.000	0	13.536.000
4	Cẩm Mỹ	250.000	22.500	250.000	5.850.000	900.000	0	12.404.500
5	Thống Nhất	300.000	22.500	300.000	4.500.000	900.000	0	10.333.500
6	Trảng Bom	525.000	45.000	525.000	7.650.000	900.000	0	16.084.000
7	Định Quán	350.000	45.000	350.000	6.300.000	900.000	0	13.444.000
8	Vĩnh Cửu	250.000	22.500	250.000	5.400.000	900.000	0	11.737.500
9	Tân Phú	350.000	45.000	350.000	8.100.000	900.000	0	16.333.000
10	TP. Long Khánh	175.000	22.500	175.000	6.750.000	900.000	0	13.667.500
11	Nhơn Trạch	150.000	22.500	150.000	5.400.000	900.000	0	11.422.500
12	TTKSBT Đồng Nai	0	0	0	0	0	20.600.500	23.490.500
TỔNG CỘNG		4.300.000	427.500	4.300.000	76.500.000	9.900.000	20.600.500	184.000.000
		9.027.500			86.400.000		20.600.500	184.000.000

**THỐNG KÊ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG
TIÊM VẮC XIN BẠI LIỆT IPV MŨI 2 TẠI CỘNG ĐỒNG⁽¹⁾**

Tỉnh/TP..... Huyện/ TP.....

Xã/phường/thị trấn..... Thôn/ấp/khu phố⁽²⁾.....

T T	HỌ VÀ TÊN ⁽³⁾	NGÀY THÁNG NĂM SINH ⁽⁴⁾	HỌ TÊN BỐ (MẸ)	ĐỊA CHỈ NƠI Ở	ĐIỆN THOẠI	NGÀY TIÊM VACCIN IPV ⁽⁵⁾	GHI CHÚ ⁽⁶⁾
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	

....., ngày tháng năm 20.....

Người lập danh sách**Trạm Y tế**
(Ký tên, đóng dấu)



PHỤ LỤC 5

BIỂU MẪU BÁO CÁO NGÀY TIÊM VẮC XIN IPV MŨI 2

(Đính kèm Kế hoạch số 6956/KH-SYT ngày 21/10/2022 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM Y TẾ ...

BÁO CÁO NGÀY KẾT QUẢ TIÊM VẮC XIN IPV MŨI 2 NĂM 2022

Từ ngày / /2022 đến ngày / /2022

Tỉnh: Đồng Nai

Huyện/Thành phố:

Phường/Xã/Thị trấn:

TT	Địa phương	Vắc xin IPV2 (Liều)		Kết quả tiêm vắc xin IPV mũi 2						Số tiêm vãng lai	Số trường hợp phản ứng sau tiêm chủng				
		Số nhận	Số sử dụng (tính theo liều các lọ đã mở)	Số đối tượng	Số tiêm được	Số chống chỉ định	Số tạm hoãn	Kết quả tiêm vắc xin IPV mũi 2 vắc xin có thành phần bại liệt IPV trong tiêm chủng dịch vụ	Tỷ lệ (%)		Phản ứng thông thường				
											Số trường hợp*	Sốt ≤39°C	Sốt >39°C	Sung, đau tại chỗ tiêm	Các triệu chứng khác
1															
2															
3															
...															
Cộng															
Cộng dồn															

(* Tổng hợp số trường hợp phản ứng thông

Người lập báo cáo

(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày tháng năm 202.....

Thủ trưởng cơ quan

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 6
MẪU BÁO CÁO TỔNG KẾT TIÊM VẮC XIN IPV MŨI 2
(Đình kèm Kế hoạch số 6956 /KH-SYT ngày 21 /10/2022 của
Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM Y TẾ...

Số: /BC-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

...,ngày tháng năm 20

BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG TIÊM VẮC XIN IPV MŨI 2
NĂM 2022

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1.1. Kết quả chung:

Nội dung	Số đối tượng	Số trẻ đã tiêm			Tỷ lệ (%)	Ghi chú
		Tại TYT	Nơi khác	IPV2 (*)		
9 tháng - dưới 1 tuổi						
Tổng						
<i>Trẻ vắng lai</i>						

(*) IPV mũi 2 vắc xin có thành phần bại liệt IPV trong tiêm chủng dịch vụ

1.2. Kết quả theo địa phương:

Huyện	Số đối tượng	Số trẻ đã tiêm			Tỷ lệ (%)	Số trẻ vắng lai	Phản ứng sau tiêm chủng	
		Tại TYT	Nơi khác	IPV2 (*)			Nhẹ	Nghiêm trọng
Tổng								

(*) IPV mũi 2 vắc xin có thành phần bại liệt IPV trong tiêm chủng dịch vụ

Tiêm chủng vùng nguy cơ cao:

- Số thôn/ấp/bản/tổ vùng khó khăn:
- Nhóm đối tượng khó tiếp cận:

- Số đối tượng vùng khó tiếp cận: Số tiêm được:
đạt.....%
- Lý do không tiêm chủng:
- Số xã/phường có tỷ lệ tiêm chủng IPV thấp:
 - o <50%: (đơn vị)
 - o 50-80%: (đơn vị)
 - o 80-<90%: (đơn vị)
 - o 90-<95%: (đơn vị)

II. PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN IPV, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ TẠM HOÃN

1. Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin IPV	Số ca
 (trường hợp)
 (trường hợp)
 (trường hợp)
2. Số trường hợp phải chống chỉ định (trường hợp)
3. Số trường hợp tạm hoãn (trường hợp)
Lý do: (trường hợp)
..... (trường hợp)
..... (trường hợp)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

-
-
-

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Thời gian triển khai

- Thời gian chung triển khai tại xã/ huyện: Từ ngày tháng năm 20 đến ngày tháng năm 20
- Tổng số điểm tiêm chủng:, trong đó:
 - o Số điểm tiêm chủng tại trạm:

- Số điểm tiêm chủng tại trường học:
- Số điểm tiêm chủng khác:

2.2. Hoạt động truyền thông

a. Lễ phát động: ... Có; ... Không

- Tuyên tỉnh (ngày tổ chức):
- Tuyên huyện:/..... huyện tổ chức lễ phát động
- Tuyên xã:/..... xã tổ chức lễ phát động

b. Công tác tuyên truyền

Công tác thực hiện	Số lượt
Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/phường/thị trấn	
Tổng số lớp huấn luyện đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	

2.3. Hậu cần

a. Số phương tiện đã sử dụng

- Ô tô:.....; Xe máy:; Xe đạp:.....;
- Ghe:; Thuyền:; Ngựa:; Khác:.....

b. Cấp vắc xin, vật tư

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/ Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Còn lại
Dây chuyền lạnh						
Tủ lạnh (cái)						
Tủ đá (cái)						
Hòm lạnh (cái)						
Phích vắc xin (chiếc)						
Bình tích lạnh (cái)						
Số đá lạnh sử dụng (kg)						
Vắc xin, vật tư						
Vắc xin IPV (liều)						
BKT 0,5ml (cái)						
Hộp an toàn (chiếc)						
Vật tư khác:						

*: Số liều vắc xin đã tiêm cho trẻ và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

2.4. Kinh phí

Nguồn kinh phí	Số kinh phí (đồng)
1. Ngân sách Trung ương cấp	
2. Ngân sách địa phương cấp	
- Tỉnh:	
- Huyện:	
- Xã:	
3. Các nguồn khác (ghi cụ thể)	
4. Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)	
Tổng cộng	

2.5. Công tác giám sát và nhân lực triển khai

a. Công tác giám sát

- Tuyên tỉnh: Số lượt giám sát:lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm

- Tuyên huyện: Số lượt giám sát: lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm.

b. Nhân lực trực tiếp tham gia

Cán bộ y tế	Lượt người
Khối cơ quan quản lý	
Khối bệnh viện	
Khối trường Y	
Khối Y học dự phòng	
Quân Y và Y tế các ngành khác	

Người tình nguyện	Lượt người
Giáo dục	
Hội chữ Thập đỏ	
Hội phụ nữ	
Mặt trận Tổ quốc	
Đoàn Thanh niên	
Ban, Ngành, đoàn thể khác	

Cán bộ y tế	Lượt người
Tổng số	

Người tình nguyện	Lượt người
Tổng số	

IV. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

-
-
-
-
-

2. Khó khăn

-
-
-
-
-

V. NHẬN XÉT

-
-
-
-

Người tổng hợp
(ký ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Trung tâm KSBT tỉnh;
- Phòng Y tế huyện, thành phố;
- ...
- Lưu VT, K. KSBT